TRƯỜNG CNTT VÀ TRUYỀN THÔNG
KHOA HỆ THỐNG THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH HỌC TẬP KHÓA 52

Ngành: **Hệ thống thông tin** (Information Systems) Mã ngành: 7480104

Hệ đào tạo: Chính quy Thời gian đào tạo: 4.5 năm Danh hiệu: Kỹ sư

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	Học phần song hành	Ghi chú
Học kỳ 1										
1	QP010E	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)	2	2		37	8	Bố trí theo nhóm ngành		*SV học theo thời khóa biểu của Trường*
2	QP011E	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)	2	2		22	8	Bố trí theo nhóm ngành		
3	QP012	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)	2	2		24	21	Bố trí theo nhóm ngành		
4	QP013	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4 (*)	2	2		4	56	Bố trí theo nhóm ngành		
5	KL010E	Pháp luật đại cương và quyền con người	2	2		30				
6	TN010	Xác suất thống kê	3	3		45				
Cộng			**13**	**13**		**152**	**88**			
Học kỳ 2										
1	CT005	Nền tảng công nghệ số	4	4		30	60			
2	CT100	Kỹ năng học đại học	2	2		20	20			
3	XH023	Anh văn căn bản 1 (*)	4			60				
4	FL001	Pháp văn căn bản 1 (*)	4		4	60				
5	TN012	Đại số tuyến tính và hình học	4	4		60				
Cộng			**14**	**10**	**4**	**170**	**80**			
Học kỳ 3										
1	CT101	Lập trình căn bản A	4	4		30	60			
2	CT173	Kiến trúc máy tính	3	3		45				
3	CT172E	Toán rời rạc	4	4		60				
4	XH024	Anh văn căn bản 2 (*)	3			45			XH023	
5	FL002	Pháp văn căn bản 2 (*)	3		3	45			FL001	
			14	**11**	**3**	**180**	**60**			
Học kỳ 4										
1	CT177	Cấu trúc dữ liệu	3	3		30	30			
2	CT176	Lập trình hướng đối tượng	3	3		30	30	CT101		
3	ML014	Triết học Mác - Lênin	3	3		45				
4	XH025	Anh văn căn bản 3 (*)	3			45			XH024	
5	FL003	Pháp văn căn bản 3 (*)	3		3	45			FL002	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	Học phần song hành	Ghi chú
Cộng			**12**	**9**	**3**	**135**	**90**			
Học kỳ 5										
1	CT175	Lý Thuyết đồ thị	3	3		30	30	CT177		
2	CT174	Phân tích và thiết kế thuật toán	3	3		30	30	CT177		
3	CT180	Cơ sở dữ liệu	3	3		30	30			
4	CT190E	Nhập môn trí tuệ nhân tạo	2	2		30				
5	ML007	Logic học đại cương	2		2	30				
6	XH028	Xã hội học đại cương	2			30				
7	XH011	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2			30				
8	XH012	Tiếng Việt thực hành	2			30				
9	XH014	Văn bản và lưu trữ học đại cương	2			30				
10	KN001E	Kỹ năng mềm	2			30				
11	KN002E	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	2			20	20			
			13	**11**	**2**	**165**	**80**			
Học kỳ 6										
1	CT205	Quản trị cơ sở dữ liệu	3	3		30	30	CT180		
2	CT178	Nguyên lý hệ điều hành	3	3		30	30	CT173		
3	CT188	Nhập môn lập trình web	3	3		30	30			
4	TN001	Vi - Tích phân A1	3	3		45				
Cộng			**12**	**12**		**135**	**90**			
Học kỳ 7										
1	CT296	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	3	3		30	30	CT180		
2	CT112	Mạng máy tính	3	3		30	30	CT178		
3	ML016	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2		30		ML014		
4	TC100	Giáo dục thể chất 1 (*)	1		1		30			
5	TN002	Vi - Tích phân A2	4	4		60		TN001		
Cộng			**13**	**12**	**1**	**150**	**30**			
Học kỳ 8										
1	CT291	Lập trình ứng dụng	3	3		30	30			
2	ML018	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2		30		ML016		
3	CT299	Phát triển hệ thống web	3	3		30	30	CT180, CT188		
4	CT182	Ngôn ngữ mô hình hóa	3	3		30	30	CT176	CT180	
5	TC100	Giáo dục thể chất 2 (*)	1		1		30			
Cộng			**12**	**11**	**1**	**120**	**120**			
Học kỳ 9										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	Học phần song hành	Ghi chú
1	CT252E	Niên luận cơ sở ngành hệ thống thông tin	3	3			90	CT180		
2	ML019	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2		30		ML018		
3	TC100	Giáo dục thể chất 3 (*)	1		1		30			
4	CT076T	Phân tích dữ liệu	3	3		30	30			
5	CT576T	Phân tích và thiết kế hệ thống nâng cao	3	3		30	30			
Cộng			**12**	**11**	**1**	**90**	**180**			
Học kỳ 10										
1	CT273E	Giao diện người - máy	3	3		30	30	CT296		
2	CT574T	Cơ sở dữ liệu nâng cao	3	3		30	30	CT180		
3	CT075T	Kho dữ liệu và Khai phá dữ liệu	3	3		30	30			
4	ML021	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		30		ML019		
5	CT567T	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	3		30	30			
Cộng			**14**	**14**		**150**	**120**			
Học kỳ 11										
1	CT263E	Niên luận ngành hệ thống thông tin	3	3			90	CT296, CT291		
2	CT568T	Chuyên đề phát triển các hệ thống thông tin thông minh	3			30	30	CT296		
3	CT258E	Phát triển hệ thống thương mại điện tử	3			30	30	CT296		
4	CT080ET	Hệ thống thông tin địa lý	3			30	30	CT296		
5	CT569T	Công nghệ Blockchain	3		9	30	30			
6	CT561T	Ứng dụng thị giác máy tính trong hệ thống thông tin	3			30	30	CT296		
7	CT255E	Nghiệp vụ thông minh	3			30	30	CT296		
8	CT259E	Tổng quan về hệ thống e-learning	3			30	30			
Cộng			**12**	**3**	**9**	**90**	**180**			
Học kỳ 12										
1	CT551E	Luận văn tốt nghiệp - HTTT	15					≥ 120 TC, CT296		
2	CT503E	Tiểu luận tốt nghiệp - HTTT	6			180	180	CT176		
3	CT254E	Bảo mật, an toàn hệ thống thông tin	3			30	30	CT180		
4	CT265	Hệ cơ sở dữ liệu đa phương tiện	3		15	30	30			
5	CT575T	Tìm kiếm thông tin	3			30	30	CT180		
6	CT280	Cơ sở dữ liệu NoSQL	3			30	30	CT112		
7	CT512	Điện toán đám mây và IoT	3			30	30	CT296		
8	CT570T	Web ngữ nghĩa	3			30	30	CT180		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	Học phần song hành	Ghi chú
9	CT571T	Dữ liệu lớn	3			30	30	CT190E		
10	CT572T	Hệ thống quản trị tri thức	3			30	30	CT296		
Cộng			**15**		**15**	**270**	**270**			
Học kỳ 13										
1	CT511E	Thực tập doanh nghiệp - HTTT	5	5			270	≥ 120 TC, CT296		
Cộng			**5**	**5**	**0**	**0**	**270**			
TỔNG CỘNG			**161**	**122**	**39**					

Đơn vị quản lý: Khoa Hệ thống thông tin, Trường CNTT-TT

Cần thơ, ngày 24 tháng 9 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CNTT-TT

Nguyễn Hữu Hòa

TRƯỞNG KHOA HTTT

Nguyễn Thanh Hải